

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư K phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư K Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 11/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An; đăng K hộ khẩu thường trú: Thôn NC, xã TP, huyện QP, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn Th, sinh năm 1968 và bà Hà Thị L, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; T án, T sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1992, tại tỉnh Hậu Giang; đăng K hộ khẩu thường trú: Ấp LH1, xã LP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1962 và bà Lô Thị H, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2016; T án, T sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh C, sinh năm 1986, tại tỉnh Cà Mau; đăng K hộ khẩu thường trú: Ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề

nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tư A, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ là Bà Đặng Thị KA, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2011; T án, T sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Văn K, sinh năm 1999, tại tỉnh Trà Vinh; đăng K hộ khẩu thường trú: Ấp CC, xã ĐH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn M, sinh năm 1955 và bà Bí Thị Ch, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc G, sinh năm 2000; T án, T sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981; trú tại: Khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh C, Ngô Văn K và Dương Thanh H1 là bạn bè quen biết nhau. Bà Đặng Thị KA là vợ của C.

Khoảng 11 giờ ngày 09/8/2020, T, K, S, Dương Thanh H1 và vợ chồng C tổ chức uống rượu ở phòng trọ của T tại phòng số 6, nhà trọ TT thuộc khu phố 4, phường MP. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bà KA đi ra phía trước nhà trọ Th Thư ngồi chơi. Khoảng 30 phút sau, Bà KA thấy một người phụ nữ điều khiển xe mô tô chạy vào đường hẻm Quốc lộ x, phía trước nhà trọ KL (cách nhà trọ TT khoảng 50m) va chạm với một đứa bé làm cả hai bị ngã, nên bà KA lại đỡ đứa bé dậy. Lúc này, ông Nguyễn Quốc H đi từ trong nhà trọ KL ra thấy sự việc nên dùng tay tát vào mặt người phụ nữ điều khiển xe mô tô một cái. Bà KA nói với ông Hùng “từ từ anh ơi” thì Hùng đi lại dùng tay tát vào mặt bà KA một cái làm bà KA chảy máu ở miệng. Bà KA đi về phòng trọ của T nói cho C biết là mình bị ông Hùng đánh, rồi quay ra phía trước nhà trọ Thanh Thư. Nghe vậy, C, T, K, S và Dương Thanh H1 cùng đi ra ngoài phòng trọ thì thấy ông Nguyễn Quốc H đi theo phía sau bà KA, khi bà KA quay lại ông H tiếp tục dùng tay tát vào mặt bà KA hai cái. C hỏi ông H tại sao lại đánh vợ mình thì Nguyễn Quốc H dùng tay tát vào mặt C một cái. Thấy C bị đánh, T, S, Dương Thanh H1 chạy lại cùng C dùng tay, chân đuổi đánh ông H ra đến hẻm Quốc lộ x gần nhà trọ KL.

Sau đó, C chạy vào phòng trọ T lấy 02 con dao (01 con dao dài khoảng 30cm, cán và lưỡi dao bằng kim loại; 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại) cầm chạy ra gần nhà trọ KL định chém ông Hùng thì bị bà KA giật lấy 02 con dao lại vứt xuống bụi cỏ ven đường. Ông Hùng thấy C cầm 02 con dao nên chạy vào nhà trọ KL lấy 02 con dao (01 con dao cán bằng kim loại dài khoảng 32cm; 01 con dao cán gỗ dài khoảng 33cm) cầm trên hai tay chạy ra để đánh lại C. Cùng lúc này, T thấy ông Hùng cầm 02 con dao chạy ra, nên T nói K chạy vào phòng trọ của T lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 75cm mà T cất phía sau cánh cửa chính phòng trọ (do T mua vào tháng 9/2019 và cất giữ tại

phòng trọ). Nghe vậy, K liền chạy vào phòng trọ T lấy con dao ra đưa cho T. T cầm con dao bằng tay phải chém nhau với ông H cầm 02 con dao trên hai tay. T chém trúng vào hai bàn tay của ông H nên 02 con dao trên tay ông H rớt xuống đường. Thấy vậy, S và C lao vào ôm vật ông H ngã ngửa xuống mặt đường, rồi C đè tay trái, S đè tay phải của ông H, còn T cầm con dao bằng tay phải tiếp tục chém một nhát vào đùi trái của ông H. Khi T vừa chém xong, S đứng dậy giật con dao trên tay T và S cầm con dao bằng tay trái chém thêm một nhát vào phần bụng bên trái của ông H. Lúc này, lực lượng Công an phường Mỹ Phước tới hiện trường đưa ông H đi bệnh viện, mời các đối tượng về trụ sở làm việc và thu giữ:

- 01 (một) con dao dài khoảng 32cm, cán và lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) con dao dài khoảng 33cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 75cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại;
- 02 (hai) con dao dài khoảng 35cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại;

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 392/2020/GDPY ngày 31/8/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Ông Nguyễn Quốc H có các dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt lưng ngón II bàn tay trái 2,8 x 0,1cm, đứt gân duỗi đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành; vết thương chẻ dọc giữa đốt xa đến đốt giữa ngón III tay phải 6,2 x 0,1cm, gãy xương đốt xa và đốt giữa, đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện tại cứng khớp liên đốt xa ngón III tay phải; vết thương đốt xa ngón V tay phải 1,7 x 0,5cm, vết thương đốt giữa mặt lưng ngón II tay trái 2,8 x 0,1cm, đứt gân duỗi, đã phẫu thuật nối gân, sẹo lành; vết thương bụng trái 4 x 0,2cm, vết thương 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái 5,5 x 0,1cm, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương: Toàn bộ các vết thương nêu trên có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Đối với hành vi của Dương Thanh H1, qua làm việc với Dương Thanh H1, S, K, C và T khai nhận: Khi thấy Nguyễn Quốc H dùng tay tát vào mặt C thì Dương Thanh H1 có dùng tay đánh lại Nguyễn Quốc H. Sau đó, Dương Thanh H1 cũng có lấy 01 con dao dài khoảng 40cm cầm chạy ra nhưng chỉ đứng nhìn K, S, T, C đánh nhau với Quốc H, chứ không tham gia đánh nhau. Việc T, K, S và C gây thương tích cho Nguyễn Quốc H là tự phát, xuất phát từ việc Nguyễn Quốc H đánh Bà KA và C trước, chứ giữa 05 người không có sự bàn bạc, thỏa thuận tham gia đánh nhau và trong quá trình đánh nhau Dương Thanh H1 cũng không cổ vũ, lôi kéo hay giúp sức việc đánh nhau.

Ngày 25/8/2020, Hà Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh C và Ngô Văn K đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Quốc H với số T là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bị hại Nguyễn Quốc H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 04 bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBC ngày 04/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn K và Nguyễn Minh C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn K và Nguyễn Minh C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Hà Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

- Nguyễn Văn S mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

- Nguyễn Minh C mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

- Ngô Văn K mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

Đồng thời, đề nghị HĐXX ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài khoảng 32cm, cán và lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) con dao dài khoảng 33cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 75cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại.
- 02 (hai) con dao dài khoảng 35cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều

tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/8/2020, tại khu vực gần nhà trọ KL thuộc khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh C và Ngô Văn K đã có hành vi dùng dao tự chế chém bị hại Nguyễn Quốc H gây ra thương tích với tỉ lệ 11%.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Qua kết quả giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với người bị hại Nguyễn Quốc H là 11%. Các bị cáo đã sử dụng dao tự chế (hung khí sắc, nhọn) là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBC ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo gây thương tích cho Nguyễn Quốc H là tự phát, xuất phát từ việc bị hại Nguyễn Quốc H có hành vi vô cớ đánh bà KA và C trước, chứ giữa 05 người không có sự bàn bạc, thỏa thuận tham gia đánh nhau. Xét về vai trò của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo T là người trực tiếp chém 4 nhát vào 02 tay của bị hại; bị cáo S là người trực tiếp chém một nhát vào bụng của bị hại. Bị cáo S và bị cáo C là người giúp sức, giữ bị hại cho T chém trúng 02 tay của bị hại. Riêng bị cáo K không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng bị cáo K tham gia với vai trò giúp sức, đi lấy dao tự chế đưa cho bị cáo T chém bị hại. Do đó, bị cáo K vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do các bị cáo khác gây ra với vai trò đồng phạm giúp sức. Từ những phân tích trên, HĐXX sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò đối với từng bị cáo.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không những vậy mà còn làm mất trật tự trị an trong khu vực.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Các bị cáo đã tích cực tác động người nhà để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ông cố nội của bị cáo Hà Văn T là Liệt sỹ; bị cáo T là người dân tộc thiểu số (Thái); bị cáo C là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, các bị cáo đều được HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị xử phạt các bị cáo, nhưng đề nghị HĐXX cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng có một phần lỗi và đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị địa phương, không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát sẽ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự giáo dục và cải tạo bản thân, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao dài khoảng 32cm, cán và lưỡi bằng kim loại; 01 (một) con dao dài khoảng 33cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 75cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại; 02 (hai) con dao dài khoảng 35cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại. Xét đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh C và Ngô Văn K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn K 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021).

Giao các bị cáo Hà Văn T và Nguyễn Minh C cho Ủy ban nhân dân phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Văn K cho Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường nơi được giao để giám sát phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) con dao dài khoảng 32cm, cán và lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) con dao dài khoảng 33cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 75cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại.
- 02 (hai) con dao dài khoảng 35cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2021 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh C và Ngô Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường MP, thị xã BC;
- UBND phường TH, thị xã BC;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành